

# Vấn đề xung đột xã hội Champa trong quá trình lịch sử (từ thế kỷ thứ 11 đến 1832)

Po Dharma\*

Trong bất cứ lịch sử của một quốc gia nào, vấn đề xã hội luôn luôn là một đề tài quan trọng trong cơ cấu tổ chức của một cộng đồng. Mọi yếu tố, dù vô tình hay cố ý, nhằm đưa đẩy dân tộc đến sự xung đột và hiềm thù lẫn nhau, sẽ có một tác dụng vô cùng tai hại trong cơ cấu tổ chức xã hội đó. Và mọi xung đột xã hội là động cơ thúc đẩy một tập thể dân tộc đi vào con đường diệt vong.

Trong quá trình lịch sử Champa, vấn đề xung đột xã hội đã trở thành một đề tài mà nhiều nhà nghiên cứu thường nêu ra. Đa số đã nhận định rằng, sự xung đột liên tục trong nội bộ Champa mà lịch sử đã từng đề cập là nguyên nhân chính đã đưa vương quốc này đến chỗ diệt vong.

Bài này không ngoài mục đích nghiên cứu tình hình xã hội Champa trong quá khứ, phân tích lại những nguyên nhân chính yếu đã tạo ra sự xung đột giữa tập thể hay cộng đồng người Champa và nhất là đi tìm hậu quả của nó trong bối cảnh lịch sử của vương quốc này.

Trong quá trình lịch sử, sự xung đột xã hội của Champa chỉ bắt đầu vào giữa thế kỷ thứ 11. Vì thế, bài nghiên cứu này chỉ gồm có hai phần. Phần đầu liên quan đến vấn đề xã hội Champa từ thế kỷ thứ 11 đến 1832. Phần thứ hai liên quan đến yếu tố lịch sử của sự xung đột xã hội từ ngày mất nước 1832 đến 1975, năm đánh dấu sự sụp đổ của chế độ Việt Nam Cộng Hoà.

## 1. Xã hội Champa trước thế kỷ 15

---

\* Ts. Po Dharma là một chuyên gia sử học, đại diện của Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp (Ecole Française d'Extrême-Orient) ở Mã Lai.

Từ ngày lập quốc đến 1471, năm đánh dấu sự thất thủ thành Đồ Bàn, vấn đề chiến tranh nội bộ vẫn là một yếu tố quan trọng trong tiến trình lịch sử của vương quốc Champa. Trải qua hàng thế kỷ, tư liệu lịch sử cũng đã ghi nhận biết bao biến cố xã hội trong vương quốc này. Tuy nhiên, những tư liệu đó, nhất là các bản văn viết trên bia đá đã được tìm thấy ở Champa, chỉ cho phép chúng ta kết luận rằng mọi xung đột xã hội trước thế kỷ thứ 15 chỉ do một nguyên nhân chính yếu, đó là việc tranh chấp chính trị nhằm độc quyền cai trị trên vương quốc Champa giữa hai dòng tộc của các vua Champa thời trước: dòng tộc cây Cau nắm quyền cai trị tiểu vương quốc Panduranga (Phanrang-Phanri) và Kauthara (Khánh Hòa- Phú Yên) ở miền nam; dòng tộc cây Dừa, nắm quyền cai trị ở phía bắc Champa, đó là Vijaya (Bình Định) Amaravati (Quảng Nam và Quảng Ngãi) và Indrapura (Huế).

Chính vì sự khác biệt nguồn gốc giữa hai dòng tộc cây Cau và cây Dừa này mà các nhà lãnh đạo thường dùng chiến tranh hay vũ lực để tìm lối thoát cho những vấn đề liên quan đến sự sống còn của liên bang Champa (một thể chế chính trị rất gần gũi với thể chế liên bang Mã Lai hôm nay). Đúng trên phương diện lịch sử mà nói, chiến tranh này chỉ là một phương thức nhằm giải quyết sự xung đột chính trị giữa hai tiểu vương quốc ở miền nam và ba tiểu vương quốc ở miền bắc, chứ không phải là vấn đề nội chiến phát xuất từ mối hiềm thù giữa dân tộc Champa. Chính vì thế, một khi chiến tranh đã chấm dứt, lãnh tụ dòng tộc nào may mắn được làm chủ tình hình quân sự sẽ trở thành nhà lãnh đạo tối cao của Champa, gọi là vị vua của các vua Champa (Raja diraja Campa) nắm quyền cai trị trên toàn lãnh thổ của vương quốc này mà bia đá đã ghi là Po Tanah Raya «Quyền làm chủ trên toàn diện lãnh thổ». Ngược lại, dòng tộc nào kém may mắn, thì phải chấp nhận sự yếu thế với tất cả lòng hành diện: không hiềm khích với dòng tộc khác và cũng không tìm cách trả thù vì sự thất bại của mình. Điều đáng nêu ra, là hai dòng tộc Champa này có một ý thức hệ rất đặc biệt về tư tưởng đấu tranh chính trị của họ. Một khi đã thành công, chính quyền trung ương Champa thường khắc lên bia đá điều giải thích nguyên nhân chính yếu của biến cố đã xảy ra và tuyên bố rõ rệt kết quả của phía thất trận và phía thắng trận. Mặc dù bị thất trận, dòng tộc thua kém này, nhất là dòng tộc ở miền nam, không bao giờ tìm

cách để xóa bỏ những dòng chữ trên bia đá. Ngược lại, họ coi đó là những kỷ niệm cao cả và thiêng liêng trong quy luật đấu tranh chính trị: *ăn làm vua nhưng không vì thua mà làm giặc*. Trong quá trình lịch sử Đông Nam Á, quy luật đấu tranh chính trị này chỉ xuất hiện ở vương quốc Champa mà thôi.

### **Khởi đầu của sự cách biệt nam bắc Champa**

Sự xung đột xã hội đầu tiên trong lịch sử Champa đã xảy ra vào những năm cuối cùng của thế kỷ thứ 11.

Sau ngày từ trần của vua Champa Jaya Simhavarman đệ nhất vào năm 1044, một tướng tài xuất thân từ gia đình quan chức trong triều đình Champa, nổi loạn chiếm ngôi ở thủ đô Vijaya, và tự tôn mình lên làm vua Champa lấy tên là: Jaya Paramesvaravarman đệ nhất (1044-1060). Vì không đồng ý với chính sách dùng sức mạnh quân sự để chiếm đoạt ngôi vua Champa, tiểu vương quốc Panduranga ở miền nam vùng dậy tuyên chiến chống lại chính quyền của Jaya Paramesvaravarman đệ nhất vào năm 1050, nhưng không thành công. Trong một bản văn viết trên bia đá hiện còn ở trên tháp Po Klaong Garai (Phan Rang), vua Jaya Paramesvaravarman đệ nhất chỉ trích kịch liệt nhân dân Panduranga là những "kẻ ngu muội, những người vô tôn chỉ luôn luôn có thái độ hiềm thù... chống lại vua Champa". Bản văn kết tội nhân dân Panduranga trên bia đá này cũng có nghĩa là kết tội dòng cây Câu ở miền nam chỉ tìm cách xen lấn vào nội bộ Champa ở miền bắc thuộc dòng cây Dừa.

Chiến tranh nội bộ này, mặc dù xuất phát từ sự tranh chấp quyền hành cai trị vương quốc Champa giữa hai dòng tộc, đã gây rạn nứt xã hội rất nghiêm trọng giữa dân tộc Champa ở miền nam vốn tôn thờ giai cấp lãnh đạo dòng cây Câu và dân tộc Champa ở miền bắc, trung thành với cấp lãnh đạo quốc gia thuộc dòng cây Dừa. May thay, cuộc xung đột này chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn ngủi, bởi vì các giới lãnh đạo quốc gia giữa hai miền, cũng vì ý thức đến tầm quan trọng của sự xung đột này, đã tìm cách giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng. Để chấm dứt biến cố này, vua Panduranga chấp nhận sự thất bại của chiến tranh do mình tạo ra và sẵn sàng ra lệnh, thể theo lời yêu cầu của vua Jaya Paramesvaravarman đệ nhất, để bắt mỗi người

dân Panduranga phải mang vài cục đá đem nộp cho đền tháp mỗi khi có cơ hội đi ngang qua khu vực này. Truyền thống này vẫn còn lưu truyền cho đến hôm nay, nhất là cho những ai thường đi ngang đèo Cạu, trên đường đi từ Phanrang lên Dalat.

### **Nguyên nhân sự xung đột giữa nam và bắc Champa**

Sự thành công của cuộc hòa giải dân tộc vào năm 1050 vẫn là điều đáng chú ý, nhưng vấn đề xung đột xã hội vẫn là một hiện tượng lịch sử có một tác động tâm lý sâu đậm trong quần chúng. Và chỉ cần có một yếu tố nhỏ nhoi, biến cố này cũng có thể trở lại trên bàn cờ chính trị.

#### *Tình hình 1145-1160*

Năm 1145, vua Kampuchea là Suryavarman gửi một đoàn quân hùng mạnh sang thủ đô Vijaya và giết được vua Champa là Jaya Indravarman đệ tam (1139-1145) trên chiến trường. Để thay thế vua này, một hoàng tử xuất thân từ một gia đình hoàng gia khác, tự tôn mình là vua Champa, lên ngôi ở Vijaya lấy tên là Rudravarman đệ tứ.

Vì thủ đô Vijaya bị quân Kampuchea chiếm đóng hay là vì sự vùng dậy của nhân dân Champa ở miền Vijaya chống lại chính quyền cướp ngôi này, vua Rudravarman đệ tứ phải chạy sang ẩn náu ở tiểu vương quốc Panduranga ở miền nam vào năm 1147, cùng với đứa con trai của mình, tức là hoàng tử Sivanandana. Trước tình thế này, tiểu vương quốc Panduranga rất ân cần với gia đình hoàng gia từ miền bắc đến xin tị nạn trong lãnh thổ của mình. Một vài tháng sau, Rudravarman thoái vị và xin hậu thuẫn của tiểu vương quốc Panduranga để tôn hoàng tử trẻ tuổi Sivanandana hiện có mặt tạm thời trên lãnh thổ của mình lên làm vua Champa vào năm 1147, lấy tên là Jaya Harivarman đệ nhất. Khi đã lên ngôi, mặc dù còn ở trong lãnh thổ miền nam, Jaya Harivarman đệ nhất đã có danh chánh ngôn thuận để đòi hỏi quân xâm lược Kampuchea phải rời khỏi thủ đô Vijaya của Champa.

Khi nghe tin này, vua Kampuchea Suryavarman vô cùng phẫn nộ và quyết định gửi một đoàn quân sang tàn phá vùng Phan Rang vào

năm 1148. Sẵn dịp thắng trận, vua Kampuchea đưa em rể của mình là Harideva lên làm vua Champa ở Vijaya, bất chấp phản ứng của người dân Champa.

Năm 1148 đánh dấu sự chia đôi đầu tiên của vương quốc này: Miền bắc Champa đặt dưới quyền cai trị của một ông hoàng tử gốc Kampuchea. Miền nam, đó là chính quyền của vua Champa Jaya Harivarman đệ nhất, gốc người Vijaya.

Một năm sau, tức là 1149, vua Jaya Harivarman đệ nhất, với sự hỗ trợ của đoàn quân hùng mạnh Panduranga, sang đánh Vijaya, giết được hoàng tử Harideva của Kampuchea. Sau khi thắng trận, ông tự tôn mình là vua của vua Champa (Raja diraja Campa) trên toàn lãnh thổ của vương quốc này. Tiếc rằng, đối với nhân dân miền bắc Champa, Jaya Harivarman đệ nhất chỉ là một công cụ của tiểu vương quốc Panduranga ở miền nam. Vì không chấp nhận chính sách của vua Jaya Harivarman đệ nhất nhằm dùng vũ lực để chiếm đoạt ngôi báu Champa, nhân dân Champa ở miền bắc và dân tộc Tây nguyên là Radê và Mada (Bahnar?) vùng dậy kêu gọi một hoàng tử khác, gốc hoàng gia Champa ở Vijaya, đó là Vangsaraja, em vợ của vua Harivarman đệ tứ (1114-1129) đứng ra làm lãnh tụ của phong trào kháng chiến này. Năm 1150, Jaya Harivarman đệ nhất cho lệnh tấn công hàng ngũ cách mạng của hoàng tử Vangsaraja, nhất là nhóm Radê và Mada ở Tây nguyên. Bị thất bại, hoàng tử Vangsaraja chạy sang Đại Việt để xin viện trợ quân sự nhằm chiếm ngôi lại, nhưng không thành.

Năm 1151, nhân dân vùng Amaravati cùng vùng dậy đứng sau lưng hoàng tử Vangsaraja để phản đối lại sự chiếm ngôi của vua Jaya Harivarman đệ nhất. Bốn năm sau, tức là vào năm 1155, tiểu vương quốc Panduranga, không biết vì lý do gì, cũng đứng ra để truất phế vua này. Thế là chiến tranh giữa nam và bắc bùng nổ trong suốt năm năm trường. Phải chờ cho đến năm 1160, vua Jaya Harivarman đệ nhất mới có thời cơ để dẹp tan sự xung đột quân sự với Panduranga.

Chiến tranh vào năm 1150 giữa vua Champa Jaya Harivarman đệ nhất và nhóm Tây Nguyên trung thành với Vangsaraja, một hoàng tử mà người Radê và Mada coi như là dòng chính thống có quyền lên ngôi Champa của họ, đã bị thù dệt một cách phi khoa học bởi một số nhà sử học nước ngoài và Việt Nam như một chiến tranh của người Chăm nhằm đô hộ cao nguyên. Nếu Champa không dính dáng gì với

họ, tại sao dân tộc Radê và Mada lại tình nguyện đem quân giúp hoàng tử Vangsaraja để chống lại vua Jaya Harivarman đệ nhất từ Panduranga đến cai trị miền bắc.

Sự thành công trong việc chiếm ngôi ở Vijaya của vua Jaya Harivarman đệ nhất đã từng tị nạn ở Panduranga không phải là sự thành công của cá nhân ngài, nhưng là sự thành công của toàn dân tộc cây Cau Champa ở miền nam trong công cuộc chiếm đoạt quyền cai trị ở miền bắc. Ngược lại, dòng cây Dừa cũng có lý do riêng để phản đối sự hiện diện ở Vijaya của vua Jaya Harivarman đệ nhất. Nguyên nhân chính đó là Jaya Harivarman đệ nhất, con của vua Rudravarman đệ tứ, không phải là dòng hoàng gia Champa, chạy sang Panduranga ở miền nam nhằm cầu cứu sự hỗ trợ chính trị và quân sự để chinh phục ngôi vua.

#### *Tình hình 1190-1220*

Sau cuộc nội chiến 1145-1160, tình hình nội bộ Champa trở lại bình thường, nhưng vấn đề cách biệt giữa dân tộc ở phía nam và bắc Champa vẫn còn là một hiện tượng đáng lo ngại. Bằng chứng rằng, sau 30 năm kể từ ngày cướp ngôi của vua Jaya Harivarman đệ nhất (1147-1160), vương quốc Champa đã lâm vào cuộc xung đột xã hội vô cùng bi đát chưa bao giờ có trong lịch sử Champa. Biến cố này phát xuất từ sự tranh chấp quyền lực giữa những hoàng tử ở miền bắc Champa, nhằm tạo cho mình một tư thế với bất cứ giá nào để được toàn quyền làm vua trên đất nước này. Nếu một số hoàng tử Champa ở miền bắc dùng chính sách kêu gọi nhân dân miền bắc vùng dậy để yểm trợ cho phe phái mình, cũng có một số hoàng tử không ngần ngại mời gọi quân ngoại lai nhằm giải quyết việc nội bộ trong vương quốc này.

Vào năm 1182, tức là bốn mươi năm sau ngày dẹp tan quân Kampuchea ở Vijaya, một hoàng tử Champa khác tên là Sri Vidyanandana, gốc người Vijaya, chạy sang Kampuchea để tìm hậu thuẫn của vua Jayavarman đệ thất. Trong những năm lưu vong ở đây, ông ta xin vua Kampuchea phong tước cho mình là hoàng tử nối ngôi (Yuvaraja) của vương quốc Champa, bất chấp cả qui luật tổ chức

chính trị trong vương quốc này. Vì rằng, chỉ có hội đồng hoàng gia mới có quyền phong chức hoàng tử nối ngôi của Champa.

Với hậu thuẫn của một đoàn quân Kampuchea hùng mạnh, hoàng tử Vidyanandana sang tấn công thủ đô Vijaya vào năm 1190, bắt được vua Jaya Indravarman đệ tứ (1167-1190) để đem giao nộp cho vương quốc Kampuchea.

Cùng nhờ hậu thuẫn chính trị và quân sự của vua Kampuchea là Jayavarman đệ thất mà hoàng tử Champa Sri Vidyanandana đã làm chủ tình hình chiến tranh ở miền bắc. Để tạ ơn vua Kampuchea hay là không đủ quyền lực chống lại sự thống trị của vương quốc láng giềng này, hoàng tử Champa Sri Vidyanandana, một khi đã thắng trận, xin đề nghị (hay là bị buộc phải đề nghị) em rể của vua Kampuchea Jayavarman đệ thất lên làm vua Champa ở Vijaya lấy tên là Suryajayavarman. Sau đó, ông ta tự xưng vua của tiểu vương quốc Panduranga, lấy tên là Suryavarman.

Sự cầu cứu quân sự ngoại lai để giải quyết nội bộ Champa đã phân chia vương quốc này thành hai khu vực rõ rệt: Miền bắc đặt dưới sự cai trị của một ông vua ngoại lai từ Kampuchea sang. Miền nam lại lọt vào trong tay của một ông hoàng tử Champa không phải gốc Panduranga, nhưng là gốc người miền bắc.

Vấn đề tự xưng vương ở Panduranga của vua Suryavarman, gốc Vijaya đã biến tình hình xã hội miền nam thành một ung nhọt không chữa trị được. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân Champa miền nam cảm thấy mình không còn làm chủ trên lãnh thổ của mình nữa. Trước biến cố chính trị này, nhân dân Panduranga tìm cách vùng dậy, vào năm 1190 không phải để chống xâm lược ngoại lai, nhưng chống lại hoàng tử Champa gốc miền bắc, mặc dù không thành công. Trong khi đó, dân tộc Champa miền bắc cũng vùng dậy vào năm 1191 dưới quyền chỉ đạo của hoàng tử Rasupati để đánh đuổi ông vua ngoại lai ở thủ đô Vijaya. Khi đã thắng trận, hoàng tử Rasupati lên ngôi lấy tên là Jaya Indravarman đệ ngũ.

Trước tình thế này, vua Kampuchea không ngần ngại vượt ve Jaya Indravarman đệ tứ, một ông vua Champa bị bắt giam ở Kampuchea vào năm 1190. Đó cũng là một chiến thuật mới: dùng người Champa để chống lại với vương quốc Champa. Nhưng đối với

vua Champa là Jaya Indravarman đệ tứ đang tù đầy ở Kampuchea, đây cũng là một dịp may mắn để chiếm lại ngôi vàng của mình.

Cùng vào năm 1191, vua Jaya Indravarman đệ tứ, đem quân từ Kampuchea sang hợp tác với vua Panduranga là Suryavarman để tiến đánh Vijaya. Mặc dù mang danh là người đứng ra để giúp đỡ Jaya Indravarman đệ tứ để chống lại chính quyền Vijaya, vua Suryavarman của tiểu vương quốc Panduranga, khi đã thắng trận, tự xưng mình là vua trên toàn vẹn lãnh thổ Champa. Cảm thấy mình bị lừa bịp trong chiến tranh này, Jaya Indravarman đệ tứ quyết định tập trung lực lượng của mình từ Kampuchea sang để tấn công vua Suryavarman, một nhân vật cướp ngôi, nhưng không thành.

Nghe tin này, vua Kampuchea Jayavarman đệ thất tức tốc gọi quân sang để trừng trị Suryavarman ở Vijaya vào năm 1193. Thế là chiến tranh giữa Kampuchea và Champa bắt đầu bùng nổ, một chiến tranh vô cùng khùng khiếp làm đảo lộn hoàn toàn bao công trình kinh tế và cơ cấu xã hội.

Trong suốt 10 năm chiến tranh, vua Kampuchea, vì không thể nào chống lại vua Champa, chỉ còn cách là nhờ Ong Dhanapati Grama, là cậu ruột của vua Suryavarman, tìm cách cô lập vua Champa này. Thế là vào năm 1203 chính quyền vua Suryavarman bị lật đổ bởi cậu ruột của mình là Ong Dhanapati Grama, dưới sự yểm trợ của đoàn quân Kampuchea.

Sau trận chiến này, Champa đã trở thành một thuộc địa của Kampuchea trong suốt 17 năm, tức là từ năm 1203-1220.

Đúng trên phương diện lịch sử mà nói, vào những năm 1190-1220, xã hội Champa đã trở thành hai bãi chiến trường mà dân tộc Champa là nạn nhân chính của chiến cuộc này. Một bên là chiến trường tranh chấp quyền hành giữa các hoàng tử Champa ở miền bắc để làm bá chủ vương quốc Champa, còn chiến trường thứ hai dành cho sự tranh chấp uy quyền giữa hai nước láng giềng Champa và Kampuchea.

Từ năm 1182 đến năm 1220, nhân dân Champa đang chứng kiến một vở bi kịch lịch sử với bao nhiêu nhân vật chính trị tranh giành quyền làm Po Tanah Raya:

- Hoàng tử Sri Vidyananda chạy sang lánh nạn ở Kampuchea vào năm 1182, rồi sau trở thành vua tiểu vương quốc Panduranga, lấy tên là Suryavarman.

- Vua Indavarman ở Vijaya bị quân Kampuchea bắt đày sang Kampuchea vào năm 1190.

- Em rể của vua Kampuchea Jayavarman đệ thất tự xưng vương ở Vijaya Champa lấy tên là Suryajayavarman.

#### *Chiến tranh với Mông cổ 1283-1285*

Sáu mươi ba năm về sau, tức là năm 1283, tiểu vương quốc Champa Vijaya lại bị quân Mông Cổ chiếm cứ liên tục trong hai năm liền. Vua Champa Indravarman đệ ngũ, vì không thể đứng ra để đối chọi với đoàn quân hùng mạnh Mông Cổ trong khu vực đồng bằng, dùng chiến thuật "nhà không đồng trống" để kháng chiến, quyết định rút toàn bộ quân sự của mình về phòng thủ ở Tây Nguyên. Biến cố này đã chứng minh rõ rệt rằng Tây Nguyên là một lãnh thổ của Champa. Cũng nhờ sự yểm trợ của dân tộc Champa ở Tây Nguyên mà vua Champa Indravarman đã thành công trong công trình chống lại quân Mông Cổ. Trong suốt hai năm chờ đợi để giao chiến, quân Mông Cổ, vì không còn lương thực để tiếp tục chiến tranh, quyết định bỏ hẳn chiến trường Champa để trở về Trung Quốc, vào năm 1285.

Trong cuộc chiến này, tiểu vương Panduranga không lên tiếng phản đối và cũng không đứng lên hô hào giúp anh em Champa ở miền bắc chống lại quân xâm lược Mông Cổ. Thái độ tiêu cực này phải chăng là một bằng chứng để giải thích rằng vương quốc miền nam Panduranga, mặc dù cùng chung sống trong một liên bang Champa, vẫn coi Vijaya là một tiểu vương quốc riêng biệt, có nền tự trị riêng. Đã nhiều lần bị kết tội là muốn cai trị miền bắc, phải chăng Panduranga muốn tỏ bày thái độ dè dặt hơn trước biến cố chính trị này. Sự dè dặt đó cũng đã chứng minh rằng, mấy thế kỷ vừa qua, sự xung đột xã hội giữa nam và bắc Champa vẫn là một vấn đề chủ yếu trong tiến trình lịch sử của quốc gia này.

#### **Vai trò Chế Bồng Nga trong chính sách hà đồng dân tộc: 1360-1390**

Hơn nửa thế kỷ sau cuộc tấn công của quân Mông cổ vào năm 1283, tình hình xã hội Champa giữa hai miền nam bắc tạm coi như là lắng dịu, nhưng ý đồ chia cách giữa hai miền vẫn còn thể hiện trong tâm tư của dân tộc này.

Năm 1360, Chế Bồng Nga xuất hiện trên bàn cờ chính trị Đông Dương. Cũng nên nhắc rằng, Chế Bồng Nga là một vị vua của liên bang Champa, đặt thủ đô của mình ở Vijaya (Bình Định). Chế Bồng Nga không dính dáng gì với ông vua Po Binthuor (hay Cei Sak Bingu trong biên niên sử Panduranga), như nhiều nhà nghiên cứu thường hiểu lầm. Vì rằng; Po Binthuor là một vị vua thứ 10 của tiểu vương quốc Panduranga ở miền nam lên ngôi từ 1316 đến 1361 hay từ 1328 đến 1373, tùy theo biên niên sử của tiểu vương quốc này, đặt thủ đô của mình tại Bal Anguai (trong khu vực Phanrang).

Sự hiện diện của Chế Bồng Nga, một nhà quân sự đại tài nhưng cũng là một nhà chính trị sáng suốt, đã đem lại cho lịch sử của vương quốc này những ngày vàng son nhất. Nhằm thực thi chính sách đưa Champa đến một tư thế vững mạnh vừa chính trị và quân sự trong khu vực Đông Nam Á này, Chế Bồng Nga cần sự yểm trợ toàn diện của dân tộc Champa ở hai miền nam và bắc. Chính thế, trong suốt 30 năm cai trị quốc gia này, Chế Bồng Nga vẫn đặt vấn đề xã hội lên hàng đầu. Xã hội là một lực lượng luôn luôn giữ một vai trò trọng yếu trong mọi biến cố chính trị và quân sự. Công trình to tát của ngài là vận dụng mọi nỗ lực để hòa đồng dân tộc giữa nam và bắc, nâng cao ý thức hệ quốc gia nhằm yểm trợ chính sách thu hồi lại vùng đất của Champa đã bị mất ở phía bắc của ngài và để xác định lại uy quyền của Champa trên bàn cờ chính trị Đông Dương.

Chưa đầy 30 năm an bình giữa nam và bắc, ung nhọt xã hội trong vương quốc Champa lại tái sinh. Cái ung nhọt này không phát xuất từ những phong trào nhân dân chống lại chính quyền Champa của Chế Bồng Nga, nhưng phát xuất từ một số nhà lãnh đạo Champa vô ý thức, vì quyền lợi và danh vọng riêng tư của mình, họ không ngần ngại làm mất vụ cung cấp tin tức mật của quốc gia cho ngoại xâm. Cùng vì mưu đồ của một số nhà lãnh đạo Champa làm tay sai cho địch, vua Chế Bồng Nga đã bị ngà gục trong chiến trường ở hải phận Đại Việt vào năm 1390.

Năm 1390 đánh dấu một vở bi kịch mới trong lịch sử Champa. Nếu sự sụp đổ của xã hội Champa phát xuất một phần nào từ chính sách của một số nhà lãnh đạo Champa thường hay kêu cứu ngoại lai để củng cố địa vị chính trị của mình trong vương quốc này, thì kể từ năm 1390, xã hội Champa lại bắt đầu đối phó với một hiện tượng mới lạ mà hậu quả còn nguy hiểm hơn chính sách cầu cứu ngoại lai, đó là những mưu đồ của một số tập thể lãnh đạo làm tay sai cho địch.

Chính vì thế, cái chết của vua Ché Bồng Nga vào năm 1390 đã cho chúng ta thấy sự phát hiện của một chứng bệnh mới gọi là "mưu đồ làm tay sai cho địch" đang diễn tiến trong cơ cấu tổ chức xã hội của Champa thời đó; một chứng bệnh có một tác động vô cùng nguy hiểm trong mọi chiến lược quân sự và chính trị của vương quốc này: chỉ vì một giây phút sơ hở, nền an ninh quốc gia sẽ gặp bao nhiêu nguy biến.

### **Kết quả của sự phân chia nam bắc Champa : 1360-1471**

Mưu đồ làm tay sai cho địch nhằm ám hại vua Ché Bồng Nga, một hiện tượng duy nhất trong lịch sử Champa, phải chăng là một tiếng chuông báo hiệu cho sự suy tàn của vương quốc này. Bởi rằng, hơn một nửa thế kỷ tính từ ngày tử trận của Ché Bồng Nga, xã hội Champa đang nằm trên bờ vực thẳm: tranh chấp quyền hành giữa các nhà lãnh đạo đã trở thành tán bi kịch xảy ra hàng ngày. Kể từ năm 1360, vương quốc Champa ngày càng đi đến con đường suy yếu. Sự suy yếu này phát xuất từ hai nguyên nhân chính: một phần, phải đối đầu chống lại sự xâm lăng của láng giềng miền bắc, còn phần khác phải đối phó với bao nhiêu chiến tranh nội bộ của mình. Chỉ trong khoảng thời gian chưa đầy 30 năm, 5 vị vua Champa tiếp nối nhau để lên ngôi ở thủ đô Vijaya (Bình Định).

Sự hiện diện của 5 vị vua trên ngai vàng Champa cũng đã chứng minh rằng trong suốt 30 năm này, Champa có 5 chính sách riêng biệt và 5 lực lượng riêng biệt. Mỗi lực lượng vì sự sống còn của mình cần đi tìm hậu thuẫn trong quần chúng nhân dân. Hay nói một cách khác, trong suốt 30 năm này, xã hội Champa chia ra làm 5 phe nhóm để phục vụ cho 5 vị vua Champa.

Sự xung đột không lối thoát trong xã hội Champa kể từ năm 1360, xuất phát từ gia đình trị và địa phương trị của một số nhà lãnh

đạo Champa thời đó, cũng là nguyên nhân đưa đến sự diệt vong của Vijaya, tiểu vương quốc Champa ở miền bắc vào năm 1471. Khi đã diệt vong, vấn đề xung đột giữa nam và bắc cũng tự biến mất trong xã hội Champa. Cũng cần nhấn mạnh rằng, nếu vấn đề nam bắc không còn nữa kể từ hôm nay, không phải là nhờ chính sách hòa đồng dân tộc do các nhà lãnh đạo đã đưa ra, nhưng là vì lãnh thổ Champa ở miền bắc đã lọt vào tay của Đại Việt, và dân tộc Champa miền bắc đã trở thành một công dân Việt hoàn toàn, kể từ năm 1471.

## **2. Xã hội Champa từ 1471 đến 1832.**

Thành Đồ Bàn (Vijaya) rơi vào tay Đại Việt vào năm 1471 đánh dấu sự diệt vong của dòng tộc cây Dừa ở miền bắc. Kể từ đó, Champa tự thu hẹp lại trong lãnh thổ của tiểu vương quốc Panduranga, nơi tập trung của dòng tộc cây Cau.

Hết đối phó với Đại Việt, Champa lại gặp phải mối đe dọa mới vô cùng nguy hiểm đã từng làm rung chuyển bàn cờ chính trị Đông Dương, đó là chính sách "Nam Tiến" của nhà Nguyễn từ thế kỷ thứ 16.

Mặc dầu chấp nhận chịu đựng để đương đầu với chính sách "Nam Tiến" này trong suốt hai thế kỷ đầu, vương quốc Champa cũng rất tự hào với chính sách xã hội của mình. Nhưng sự an bình và thịnh vượng xã hội đó đã trở thành một vấn đề khúc mắc một khi nhà Nguyễn quyết định xâm chiếm Champa vào năm 1692 và đặt vương quốc này dưới quyền cai trị của quân viên chinh nhà Nguyễn với sự yểm trợ của hoàng tử Po Saktiraydaputih một nhân vật chỉ đóng vai trò bù nhìn cho triều đình Huế để được nhận được chức vô cùng tầm thường, đó là "Khám Lý" thay vì "Chiêm Thành Vương". Trước thái độ nhu nhược của hoàng tử này, toàn bộ dân tộc Champa tự vùng dậy vào năm 1693 để giải phóng quê hương của họ. Đây là một cuộc khởi nghĩa nhân dân đầu tiên xuất hiện trong lịch sử Champa.

Ngoài mục tiêu đánh đuổi quân nhà Nguyễn ra khỏi vương quốc này, mặt trận kháng chiến nhằm giải phóng Champa còn vùng dậy để quét sạch những người Champa làm tay sai cho hoàng tử Po Saktiraydaputih và những nhân vật Champa khác vô tình hay cố ý hợp tác với quân xâm lược nhà Nguyễn. Chiến tranh này kéo dài liên tục

hai năm liền là một thí dụ điển hình minh chứng cho sự xung đột lớn lao trong xã hội Champa thời đó. Nhưng sự xung đột xã hội này không phát xuất từ sự tranh giành quyền lợi riêng tư giữa hai tập thể dân tộc Champa, nhưng là sự dị biệt trong ý thức hệ đấu tranh cho quyền lợi thiêng liêng của Champa. Nếu đa số dân tộc Champa cương quyết, với bất cứ giá nào, đấu tranh đánh đuổi quân xâm lược nhà Nguyễn ra khỏi đất đai Champa, một số nhà lãnh đạo Champa khác thích chọn con đường làm bù nhìn cho nhà Nguyễn để cũng có địa vị hay danh vọng của mình. May mắn rằng, đoàn quân kháng chiến đã đánh bại lực lượng xâm lược nhà Nguyễn vào năm 1694, tập trung mọi nỗ lực nhằm hàn gắn lại vết thương xã hội do chiến tranh gây ra trong suốt hai năm liền.

Kể từ những năm cuối cùng của thế kỷ thứ 17, ngoài hiện tượng làm tay sai cho địch đã từng xảy ra dưới thời Chế Bồng Nga vào năm 1390, vương quốc Champa bắt đầu đối phó với một hiện tượng mới nữa, đó là một số nhà lãnh đạo chỉ biết dựa vào uy quyền nhà Nguyễn để cai trị quốc gia. Chính thế mới có cuộc vùng dậy của dân tộc Champa vào năm 1693 để nói lên sự quyết tâm đoàn kết của dân tộc Champa. Chỉ cần đoàn kết, dân tộc Champa đã đập tan quân đội hùng mạnh của nhà Nguyễn.

Hơn thế kỷ sau, Champa trở thành một nạn nhân của cuộc tranh chấp chính trị giữa người Việt Nam, hay nói một cách khác, nạn nhân của chiến tranh giữa lực lượng Tây Sơn và Nguyễn Ánh kể từ năm 1771. Muốn đập phá tổng hành dinh Nguyễn Ánh ở Saigon, Tây Sơn tập trung mọi nỗ lực nhằm chiếm đóng Champa trước để làm nhịp cầu tiến quân trong chiến lược quân sự. Khi đã chiếm đóng Champa, Tây Sơn tìm cách đưa những nhân vật Champa thân cận mình lên nắm chính quyền. Nhưng Tây Sơn chỉ làm chủ tình hình Champa trong khoảng một hay hai năm. Bởi rằng Nguyễn Ánh cũng tìm cách chinh phục Champa để đặt tổng hành dinh nhằm tiến quân đánh Khánh Hòa, một địa đầu quân sự của Tây Sơn. Khi đã thành công, Nguyễn Ánh cũng truất phế những nhà lãnh đạo Champa phục vụ cho Tây Sơn và đưa những nhà lãnh đạo Champa khác, thân cận với mình, lên nắm chính quyền trong vương quốc này. Biến cố này đã chứng minh rằng tại sao có sự thành hình của mấy chục chính phủ Champa trong một thời gian chưa đầy 30 năm.

Trở thành một nạn nhân của chiến tranh giữa nhà lãnh đạo Việt Nam, xã hội Champa đã đi vào một khúc quanh lịch sử. Ngoài chiến tranh tàn phá kinh tế, tàn phá cơ cấu tổ chức làng xã và gia đình, xã hội Champa thời đó đương đứng trước lẽ vực thẳm. Với sức ép quân sự của ngoại lai, dù Nguyễn Ánh hay Tây Sơn, dân tộc Champa tự khai trừ lẫn nhau để làm hài lòng cho quân xâm lược. Gần 30 năm chiến tranh giữa nhà lãnh đạo Việt Nam đã đưa xã hội Champa vào hố thẳm tăm tối chưa bao giờ xảy ra trong lịch sử. Vì quyền lợi riêng tư của mình, của gia đình mình, một số người Champa không ngần ngại tố cáo anh em Champa ruột thịt trước chính quyền Tây Sơn hay Nguyễn Ánh, và cũng không ngần ngại loại trừ bất cứ ai không đồng quan điểm với mình. Xã hội Champa trong suốt thời gian tranh chấp giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh đã trở thành một xã hội thối nát, không còn nhận diện được ý thức hệ đoàn kết thiêng liêng để kháng cự chống lại những tập thể xâm lược ngoại lai.

Trước biến cố bi đát này, vua Cei Brei (chứ không phải Po Saong Nhung Ceng như người ta thường hiểu lầm) - dòng Po Romé, gốc dân tộc Cru đã từng nắm chính quyền Champa từ năm 1627 - cùng hàng vạn quân Champa và gia đình của mình, quyết định rời bỏ quê hương để sang ẩn náu ở Kampuchea vào năm 1795. Sự ra đi của vua Cei Brei đã chứng minh rằng vương quốc Champa không còn chính quyền cai trị nữa. Cũng trong thời gian này, Po Saong Nhung Ceng, một tướng tài trong triều đình của vua Cei Brei, gốc dân tộc Chăm (tức là tổ tiên của bà Thềm ở Phan Rí hôm nay), chạy theo Nguyễn Ánh ở Saigon thành lập một chính phủ lâm thời. Thế là kể từ năm 1795, Champa có hai chính phủ: một chính phủ lưu vong Champa ở Kampuchea gốc người Cru và một chính phủ lâm thời ở Saigon gốc người Chăm. Sự hiện diện hai chính phủ này là động cơ chính yếu đã đưa hai dân tộc Cru và Chăm đến sự xung đột không lối thoát. Thêm vào đó, hai chính phủ này đều đặt tổng hành dinh trên lãnh thổ láng giềng. Mỗi chính phủ lưu vong đều tìm cách gọi cán bộ của mình về nước để chinh phục lòng dân. Thế là, một tập thể xã hội Champa không tổ chức và không nhà lãnh đạo đã trở thành một tập thể tự chia ba xẻ bảy nhằm phục vụ hoặc cho chính phủ lưu vong ở Kampuchea hoặc cho chính phủ lưu vong ở Saigon. Một khi đã dán thân vào cuộc đấu tranh quân sự để chiếm đoạt ngôi báu, hai chính phủ lưu vong này

không còn quan tâm cho lắm đến hậu quả của chiến tranh, hô hào cho phe phái của mình ở địa phương tuyên chiến với nhau để nêu cao chính nghĩa của nhóm mình. Ngoài hai nhóm theo chính phủ lưu vong, tập thể Champa còn lại cũng bị chia ba xẻ bảy để tụ tập thành nhóm, hoặc ủng hộ cho chính sách Nguyễn Ánh ở miền nam hay cho chính sách Tây Sơn ở miền bắc. Sự chia ba xẻ bảy này đã biến tập thể dân tộc này thành những kẻ thù nghịch, để rồi sự sống còn của họ tùy thuộc hoàn toàn vào kết quả của chiến tranh giữa Tây Sơn và Nguyễn Ánh, chứ không phải tùy thuộc vào ý thức hệ đoàn kết dân tộc của họ như đã từng xảy ra vào năm 1693.

Năm 1802, Nguyễn Ánh dẹp tan phong trào Tây Sơn và lên ngôi ở Huế, lấy niên hiệu là Gia Long. Để cảm ơn Po Saong Nhung Ceng trong công trình đấu tranh chống Tây Sơn, Gia Long trao trả lại cho Champa quyền độc lập và đưa Po Saong Nhung Ceng về làm vua Champa ở Panduranga. Gia Long cũng tôn cử Lê Văn Duyệt, một bạn thân của Champa, làm Tổng Trấn Gia Định Thành ở Saigon. Mặc dù Champa độc lập trong biên chế chính trị Việt Nam, nhưng quyền quản trị Champa vẫn còn tùy thuộc vào trong tay của Lê Văn Duyệt hơn là vào uy quyền của triều đình Huế.

Kể từ ngày Po Saong Nhung Ceng lên nắm chính quyền vào năm 1802, vết thương của xã hội Champa bắt đầu hàn gắn lại. Nhưng sự hàn gắn xã hội này chỉ là một vấn đề tạm bợ, bởi rằng cộng đồng dân tộc Cru, con cháu dòng Po Romé, vẫn chưa phục tùng chính quyền Champa của Po Saong Nhung Ceng, một ông tướng đại tài, không xuất thân từ gia đình hoàng gia Champa.

Mười tám năm sau, Champa lại trở thành nạn nhân lần thứ hai của cuộc tranh chấp chính trị giữa người Việt Nam như thời Tây Sơn và Nguyễn Ánh. Năm 1820, khi Gia Long từ trần, hoàng đế Minh Mệnh lên nối ngôi vua cha. Vì muốn tập trung toàn quyền cai trị Việt Nam trong tay mình, Minh Mệnh tìm cách gạt bỏ Tổng Trấn Gia Định Thành là Lê Văn Duyệt ra khỏi quyền kiểm soát chính sách Việt Nam ở Champa, nhưng không thành. Mặc dù đã bao lần nhận lời khiển trách từ triều đình Huế, chính quyền Champa bất tuân chỉ thị của Minh Mệnh và tiếp tục phục tùng uy quyền Lê Văn Duyệt ở Saigon. Chính vì thế, Minh Mệnh không ngần ngại tìm kiếm những nhà lãnh đạo Champa thân cận với mình để lật đổ chính quyền Champa thân Lê

Văn Duyệt. Thế là xã hội Champa bị rạn nứt ra làm hai phe phái: một tập thể theo Lê Văn Duyệt và một tập thể khác phục tùng triều đình Huế. Hai tập thể cùng chung sống trong một vương quốc Champa này tiếp tục xung khắc và âm thầm chống báng nhau. Vì quyền lợi riêng tư, một số nhà lãnh đạo Champa không ngần ngại chạy ra ngoài Huế để mua chức tước hay tìm cách phỉ báng những lãnh tụ Champa phục vụ cho Lê Văn Duyệt ở Saigon.

Kể từ năm 1820, người dân Champa sống trong một không khí vô cùng nặng nề, chỉ cần một tiếng nói sớ hờ đối với Minh Mệnh hay Lê Văn Duyệt, họ có thể trở thành một nạn nhân của thời đại vì đã bị gán cho một nhân vật nguy hiểm chống đối với chính quyền Champa thời đó. Cũng từ năm 1820, người dân Champa chịu sống trong một hoàn cảnh xã hội vô cùng dao động: có khi hai anh em trong gia đình không còn tin tưởng lẫn nhau; và vì quyền lợi riêng tư, họ không ngần ngại tố tụng nhau trước chính quyền Việt Nam. Ngoài biến cố chính trị này, dân tộc Champa, nhất là tập thể nông dân, còn phải đương đầu với bao nhiêu thống khổ khác, đó là đối phó với một số địa chủ hay cường hào Champa dựa vào chính quyền hay tài sản của mình để tung hoành bóc lột những tập thể dân nghèo hay nông dân thiếu nợ. Một khi đã lâm vào hoàn cảnh kinh tế này, dân nghèo và nông dân Champa chỉ còn cách xin bán thân mình để làm nô lệ cho điền chủ hay cường hào này. Với phương thức tính tiền lãi hơn 100% một năm theo kiểu Việt Nam thời đó, dân nghèo và nông dân Champa làm nô lệ cho họ hơn ba thế hệ của mình, nhưng nợ vẫn còn. Để né tránh số kiếp nô lệ, họ chỉ còn cách là bán ruộng đất và của cải của họ. Đó là giải pháp mà điền chủ và cường hào thường mong đợi. Chính sách này là một phương thức bóc lột hợp pháp chỉ nhằm đưa những người giàu trở thành giàu thêm và những người nông dân nghèo nàn trở thành những đám dân nô lệ.

Năm 1832, Lê Văn Duyệt tử trần, Minh Mệnh đem quân xâm chiếm Champa và ra lệnh trừng phạt vô cùng dã man những nhà lãnh đạo Champa và tất cả dân Champa theo ủng hộ Lê Văn Duyệt. Khi đã trừng trị thẳng tay những người cộng tác với Lê Văn Duyệt, Minh Mệnh tự quyết định xóa hẳn bản đồ Champa trên bản đồ Đông Dương.

\* \*

Những dữ kiện lịch sử đã nêu ra ở trên đã cho chúng ta thấy rằng sự xung đột xã hội, từ thế kỷ thứ 11 đến thế kỷ thứ 15, giữa hai miền nam và bắc Champa phát sinh từ ý thức hệ đấu tranh giữa hai dòng tộc Câu và Dừa nhằm độc quyền cai trị vương quốc này. Nhưng sự xung đột giữa hai miền nam bắc này cũng thường tạo cho dân tộc Champa một ý thức đoàn kết chặt chẽ để bảo vệ sự sống còn của mình, một khi vương quốc Champa bị tấn công bởi một lực lượng ngoại lai khác.

Từ thế kỷ thứ 11 đến thế kỷ thứ 15, sử liệu đã từng ghi nhận có ba lần chiến tranh nội bộ giữa nam và bắc Champa. Nhưng 3 cuộc xung đột này đều phát xuất từ 3 vụ xâm lược của ngoại lai chống lại Champa. Trong 3 biến cố chính trị đó, tiểu vương quốc Panduranga ở miền nam vẫn giữ một vai trò chính yếu trong những phong trào cách mạng chống ngoại xâm, nhưng vẫn có thái độ tìm cách tự tôn vinh mình là vua liên bang Champa nhằm nắm quyền cai trị các tiểu vương quốc Champa ở miền bắc.

Những sử liệu ở trên cũng chứng minh rằng, dân tộc Champa không phải là dân tộc có bản tánh hiềm thù hay ganh tị lẫn nhau như người ta thường hiểu lầm. Sống trong vương quốc Champa, họ chấp nhận có hai dòng tộc khác nhau trên phương diện nào đó, nhưng không vì thế họ dùng chủ thuyết dòng tộc của mình để tự ly khai ra khỏi vương quốc Champa, mặc dù trên phương diện chính trị, các tiểu vương quốc có quyền tách rời ra khỏi liên bang Champa để thành lập một vương quốc độc lập riêng biệt.

Sau ngày thất thủ thành Đồ Bàn vào năm 1471, vấn đề khác biệt nam bắc không còn nữa. Sự xung đột xã hội đã trở thành một vấn đề giữa dân tộc Champa trong tiểu vương quốc Panduranga.

Ai cũng công nhận rằng, 1693 là năm đánh dấu cuộc cách mạng lớn lao của nhân dân Champa nhằm chống lại mưu đồ nhà Nguyễn đã quyết định xoá bỏ vương quốc này trên bản đồ Đông Dương. Đây cũng là một công trình cách mạng nhân dân chống lại các lãnh tụ Champa bất lực chỉ biết làm bù nhìn cho ngoại bang. Tiếc rằng, cuộc cách mạng nhân dân Champa đó chỉ là một biến cố chính trị nhất thời,

chứ không phải là một phong trào có một tổ chức qui mô nhằm phát triển mạnh mẽ để đưa ý thức hệ đấu tranh này vào tiềm thức dân tộc.

Từ năm 1693 đến 1832, sử liệu cũng từng nhắc đến hai lần xung đột lớn lao trong cộng đồng Champa thời đó. Nhưng hai lần chiến tranh nội bộ này cũng đều có một xuất xứ chung đó là Champa trở thành nạn nhân của chiến tranh giữa người Việt Nam, dù dưới thời Tây Sơn chống lại Nguyễn Ánh, cũng như dưới thời vua Minh Mệnh chống lại Lê Văn Duyệt, Tổng Trấn Gia Định Thành. Sự xung đột xã hội này cũng phát sinh từ thái độ của một số nhà lãnh đạo Champa thường hay nương tựa vào quyền hành lớn lao của nhà Nguyễn để xây dựng quyền lợi riêng tư của mình trên vương quốc Champa nhỏ bé này; phát sinh từ chính sách thống trị của một số điền chủ hay cường hào Champa thường lợi dụng địa vị và của cải của mình hoặc để làm giàu trên lưng những người dân Champa nghèo đói, hoặc tìm cách biến tập thể nông dân Champa nghèo đói thành một tập thể nô lệ (halun) của mình.

Từ năm 1795, sự xung đột xã hội cũng phát xuất từ một yếu tố khác đó là quyền nói ngôi ở Champa giữa dòng Po Romé (1627-1795) gốc người Chru và dòng Po Saong Nhung Ceng (1802-1832), gốc người Chăm, tức là tổ tiên của bà Thềm ở Phan Rí.

\*

Năm 1832 đánh dấu sự diệt vong toàn diện của vương quốc Champa, nhưng cộng đồng Champa vẫn còn đó: một cộng đồng không vua chúa, không người lãnh đạo. Chính vì thế, tiến trình của xã hội Champa sau ngày mất nước đã đi vào một khúc quanh mới, một khúc quanh mà chúng tôi muốn trình bày trong một bài nghiên cứu sau, với chủ đề: Vấn đề xung đột xã hội Champa trong quá trình lịch sử, từ 1832 đến 1975.

### Tài Liệu Tham Khảo

- Aymonier, E.  
– «Légendes historiques des Chams», in *Excursions et Reconnaissances* XIV-32 (1890), trang 145-206.  
– «Première étude sur les inscriptions tchames», in *Journal Asiatique* XVII (1891), trang 5-86.
- Bergaigne, A.,  
«L'ancien royaume de Champa, dans l'Indochine, d'après les inscriptions», in *Journal Asiatique* XI (1888), trang 5-105
- Boulbet, J.  
*Pays des Maa. Domaine des génies*, Paris (Public. EFEO LXII) 1967.
- CHCPI,  
*Inventaire des Archives du Panduranga du fonds de la Société Asiatique de Paris (Pièces en caractères chinois)*, Paris (TCHCPI), 1984.
- Cœdès, G.  
*Les Etats hindouisés d'Indochine et d'Indonésie*, Paris (Boccard), 1964.
- Đặng Quĩ Dịch,  
«Tình hình nước Chiêm Thành trước sau thế kỷ X», trong *Nghiên cứu lịch sử* 51 (6.1963), trang 23-28.
- Dorohiem, Dohamide,  
*Dân tộc Chăm lược sử*, Hiệp Hội Chăm Hồi Giáo Việt Nam, Saigon, 1965.
- Dương Kỳ

«Lược xét nguyên nhân sự bại vong của nước Chiêm Thành», trong *Tri Tân* 92 (4.1943), trang 6-7, 19 ; 93 (4.1943), trang 6-7 ; 94 (5.1943), trang 14-16.

Durand, E. M.,

«Notes sur les Chams. I. Parik-Pinan et le clan de l'Aréquier», in *BEFEO* V (1905), trang 368-373.

Finot, L.,

«Panduranga», in *Mélanges Kern*, Leiden (Brill) 1903, trang 381-389.

Gay, B.,

«Vue nouvelle sur la composition ethnique du Champa», in *Actes du Séminaire sur le Champa organisé à l'Université de Copenhague le 23 mai 1987*, Paris (TCHCPI) 1988, trang 49-58.

Hickey, G. C.,

*Sons of the Mountains. Ethnohistory of the Vietnamese Central Highlands to 1954*, New Haven (Yale University Press) 1982.

Lafont, P.-B.,

– «Pour une réhabilitation des chroniques rédigées en cam moderne», in *BEFEO* LXVIII (1980), trang 105-111.

– «Aperçu sur les relations entre le Champa et l'Asie du Sud-Est», in *Actes du Séminaire sur le Champa organisé à l'Université de Copenhague le 23 mai 1987*, Paris (TCHCPI) 1988, trang 71-81.

– *Bibliographie Campā et Cam* (en coopération avec Po Dharma), L'Harmattan, Paris 1989.

Lâm Hoài Nam,

*Một tài liệu về cuộc di dân Nam Tiến của tiền nhân*, Saigon (Thủ Đô) 1959.

Le Thanh Khoi,

*Le Viêt-Nam. Histoire et Civilisation*, Paris (Les Editions de Minuit) 1955.

Lê Van Dam,

«Grandeur et décadence du Champa», in *France-Asie* 8 (11.1946), trang 483-489.

Lương Ninh,

– «Máy vấn đề về vương quốc Champa», trong *Khảo cổ Học* 3 (1980), trang 55-65.

– «Cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Champa: Cuộc hình thành và phát triển của vương quốc cổ Champa», trong *Lịch Sử Việt Nam. I.*, Hanoi, 1983, trang 284-333.

Maspero, G.,

*Le Royaume de Champa*, Paris (Van Oest), 1928.

Nguyễn Bá Trạc,

«Lịch sử khai thác về cõi nam», trong *Nam-Phong* VI-65 (1922), trang 33-352.

Nguyễn Đăng Thục

– «Cuộc nam tiến của Việt Nam», trong *Văn Hoá Việt Nam với Đông Nam Á*, Saigon (Văn Hoá Á Châu) 1961.

– «Cuộc nam tiến Việt Nam», trong *Kỷ yếu tuần lễ văn hoá*, Saigon 1969, trang 56-59.

– «Nam tiến Việt Nam», trong *Sử Địa* 19-20 (1970), trang 25-43.

– «Hai trào lưu di dân nam tiến», trong *Việt Nam Khảo Cổ Tập San* 6 (1970), trang 162-183.

Nguyễn Triệu,

«Bang giao Việt-Chiêm qua các triều đại», trong *Phổ Thông* 57 (3.1960), trang 44, 51.

Phan Khoang,

*Việt sử: Xứ Đàng Trong 1558-1777*, Saigon (Khai-tri), 1969.

Phù Lang Trương Bá Phát,

«Lịch sử cuộc nam tiến của dân tộc Việt Nam», trong *Sử Địa*, 19-20 (1970), trang 45-141.

Po Dharma

– *Chroniques du Panduranga*, Paris (Thèse EPHE) 1978.

– *Le Panduranga (Champa) 1802-1835. Ses rapports avec le Vietnam*, Paris (Public. EFEO CXLIX) 1987, 2 Tomes.

– «Etat des dernières recherches sur la date de l'absorption du Champa par le Vietnam», in *Actes du Séminaire sur le Champa organisé à l'Université de Copenhague le 23 mai 1987*, Paris (TCHCPI) 1988, trang 59-70.

– «Le déclin du Campā entre le XVIe et le XIXe siècle», in *Le Champa et le Monde Malais. Actes de la Conférence Internationale sur le Champa et le Monde Malais* à Berkeley (Université de Californie), Travaux du CHCPI, Paris, 1991, trang 47-64. 25.

– «Le Campā», in *Initiation à la Péninsule Indochinoise* (P-B. Lafont, éd.), L'Harmattan, Paris, 1996, trang 141-157.

– «Survol de l'histoire du Campā» in *Le Musée de Sculpture cam de Da Nang*, AFAO - EFEO, Paris, 1997, trang 39-55.

Quốc An,

«Giao thiệp với Chiêm Thành», in *Hồ Quĩ Ly*, 1974, trang 37-41.

Tạ Chí Đại Trường,

«Vị trí của Đại Việt, Chiêm Thành, Phù Nam trong lịch sử Việt Nam», in *Sử Địa*, 4 (10.1966), trang 45-103.

Từ Nguyên,

«Cuộc nam tiến của dân tộc Việt Nam», trong *Văn Hóa Nguyệt San* 43 (8.1959), trang 969-981; 44 (9.1959), trang 1132-1144.